

## LXXII. PHẨM HỌC TẤT CẢ

01

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát thành tựu trí huệ tối thắng như vậy, tuy có thể thọ nhận và thực hành pháp sâu xa thanh tịnh nhưng không nắm giữ quả báo thù thắng.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Như lời ông nói. Các Đại Bồ-tát thành tựu trí huệ tối thắng như vậy, tuy có thể nhận và thực hành pháp sâu xa thanh tịnh nhưng không nắm giữ quả báo thù thắng. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này không lay động tự tánh của các pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát này có thể không lay động tự tánh của pháp gì?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đại Bồ-tát này có thể không lay động đối với tự tánh của vô tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Đại Bồ-tát này có thể không lay động với tự tánh của vô tánh nào?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đại Bồ-tát này có thể không lay động với tự tánh của sắc, có thể không lay động với tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức, có thể không lay động với tự tánh của nhãn xứ cho đến ý xứ, có thể không lay động với tự tánh của sắc xứ cho đến pháp xứ, có thể không lay động với tự tánh của nhãn giới cho đến ý giới, có thể không lay động với tự tánh của nhãn thức giới cho đến ý thức giới, có thể không lay động với tự tánh của nhãn xúc cho đến ý xúc, có thể không lay động với tự tánh của các cảm thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các cảm thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, có thể không lay động với tự tánh của bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, có thể không lay động với tự tánh của bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, có thể không lay động với tự tánh của bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, có thể không lay động với tự tánh của ba pháp môn giải thoát, có thể không lay động với tự tánh của tám giải thoát, chín định thứ đệ, có thể không lay động với tự tánh của mười lực Như Lai cho

đến mười tám pháp Phật bất cộng. Như vậy cho đến có thể không lay động với tự tánh của trí nhất thiết trí, có thể không lay động với tự tánh của tất cả cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi. Vì sao? Vì các pháp ấy là vô tánh, các Đại Bồ-tát không lay động với tự tánh của vô tánh này, vì vô tánh không thể chứng ngộ vô tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Pháp hữu tánh có thể chứng ngộ pháp hữu tánh được không?

Phật dạy:

- Không được!

- Bạch Thế Tôn! Pháp vô tánh có thể chứng ngộ pháp hữu tánh được không?

Phật dạy:

- Không được!

- Bạch Thế Tôn! Pháp hữu tánh có thể chứng ngộ pháp vô tánh được không?

Phật dạy:

- Không được!

- Bạch Thế Tôn! Pháp vô tánh có thể chứng ngộ pháp vô tánh được không?

Phật dạy:

- Không được!

- Bạch Thế Tôn! Nếu vậy, thì đúng ra pháp hữu tánh không thể hiện quán pháp hữu tánh, pháp vô tánh không thể hiện quán pháp hữu tánh, pháp hữu tánh không thể hiện quán pháp vô tánh, pháp vô tánh không thể hiện quán pháp vô tánh, thế thì chẳng lẽ Thế Tôn không có chứng đắc và không hiện quán sao?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Thế Tôn chỉ có chứng đắc và có hiện quán, nhưng lìa bốn câu.

- Bạch Thế Tôn! Làm sao lìa bốn câu mà có chứng đắc, có hiện quán?

- Thiện Hiện! Hoặc chứng đắc, hoặc quán sát chẳng phải có chẳng phải không, dứt hết các hý luận. Vì vậy Ta nói có chứng đắc, có hiện quán, nhưng lìa bốn câu.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Các Đại Bồ-tát lấy gì làm hý luận?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các Đại Bồ-tát quán sắc cho đến thức hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc không vắng lặng, hoặc viển ly hoặc không viển ly, đó là hý luận. Quán nhãn xứ cho đến ý xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc không vắng lặng, hoặc viển ly hoặc không viển ly, đó là hý luận. Quán sắc xứ cho đến pháp xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc không vắng lặng, hoặc viển ly hoặc không viển ly, đó là hý luận. Quán nhãn giới cho đến ý giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc không vắng lặng, hoặc viển ly hoặc không viển ly, đó là hý luận. Quán sắc giới cho đến pháp giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc không xa lìa, đó là hý luận. Quán nhãn thức giới cho đến ý thức giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc không vắng lặng, hoặc viển ly hoặc không viển ly, đó là hý luận. Quán nhãn xúc cho đến ý xúc hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc không vắng lặng, hoặc viển ly hoặc không viển ly, đó là hý luận. Quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc không vắng lặng, hoặc viển ly hoặc không viển ly, đó là hý luận. Quán địa giới cho đến ý thức giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc không vắng lặng, hoặc viển ly hoặc không viển ly, đó là hý luận. Quán nhân duyên cho đến tăng thượng duyên hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc không vắng lặng, hoặc viển ly hoặc không viển ly, đó là hý luận. Quán vô minh cho đến lão tử hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc không vắng lặng, hoặc viển ly hoặc không viển ly, đó là hý luận. Quán bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc không vắng lặng, hoặc viển ly hoặc không viển ly, đó là hý

luận. Quán pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc không vắng lặng, hoặc viễn ly hoặc không viễn ly, đó là hý luận. Quán chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc không vắng lặng, hoặc viễn ly hoặc không viễn ly, đó là hý luận. Quán Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc không vắng lặng, hoặc viễn ly hoặc không viễn ly, đó là hý luận. Quán bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc không vắng lặng, hoặc viễn ly hoặc không viễn ly, đó là hý luận. Quán bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc không vắng lặng, hoặc viễn ly hoặc không viễn ly, đó là hý luận. Quán tám giải thoát cho đến mười biến xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc không vắng lặng, hoặc viễn ly hoặc không viễn ly, đó là hý luận. Quán pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc không vắng lặng, hoặc viễn ly hoặc không viễn ly, đó là hý luận. Quán Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc không vắng lặng, hoặc viễn ly hoặc không viễn ly, đó là hý luận. Quán Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc không vắng lặng, hoặc viễn ly hoặc không viễn ly, đó là hý luận. Quán tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc không vắng lặng, hoặc viễn ly hoặc không viễn ly, đó là hý luận. Quán năm loại mắt, sáu phép thần thông hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc không vắng lặng, hoặc viễn ly hoặc không viễn ly, đó là hý luận. Quán mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh

hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc không vắng lặng, hoặc viển ly hoặc không viển ly, đó là hý luận. Quán ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc không vắng lặng, hoặc viển ly hoặc không viển ly, đó là hý luận. Quán pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc không vắng lặng, hoặc viển ly hoặc không viển ly, đó là hý luận. Quán trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc không vắng lặng, hoặc viển ly hoặc không viển ly, đó là hý luận. Quán quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc không vắng lặng, hoặc viển ly hoặc không viển ly, đó là hý luận. Quán tất cả các hạnh Đại Bồ-tát hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc không vắng lặng, hoặc viển ly hoặc không viển ly, đó là hý luận. Quán quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc không vắng lặng, hoặc viển ly hoặc không viển ly, đó là hý luận. Quán trí nhất thiết trí hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc không vắng lặng, hoặc viển ly hoặc không viển ly, đó là hý luận.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào nghĩ: Thánh đế khổ ta phải biết khắp, Thánh đế tập này ta phải vĩnh viễn đoạn trừ, Thánh đế diệt ta phải chứng, Thánh đế đạo ta phải tu tập, đó là hý luận. Hoặc nghĩ: Ta phải tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, đó là hý luận. Hoặc nghĩ: Phải tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, đó là hý luận. Hoặc nghĩ: Phải tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, đó là hý luận. Hoặc nghĩ: Phải tu tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, đó là hý luận. Hoặc nghĩ: Phải vượt khỏi quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề, đó là hý luận. Hoặc nghĩ: Phải thực hành bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, đó là hý luận. Hoặc nghĩ: Phải trụ vào pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không, đó là hý luận. Hoặc nghĩ: Phải trụ vào chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì, đó là hý luận. Hoặc nghĩ: Phải nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, đó là hý luận. Hoặc nghĩ:

Phải viên mãn mười địa Bồ-tát, đó là hý luận. Hoặc nghĩ: Phải sanh tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, đó là hý luận. Hoặc nghĩ: Phải làm phát sanh năm loại mắt, sáu phép thân thông, đó là hý luận. Hoặc nghĩ: Phải phát sanh mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất công, đó là hý luận. Hoặc nghĩ: Phải viên mãn ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ, đó là hý luận. Hoặc nghĩ: Phải làm phát sanh pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, đó là hý luận. Hoặc nghĩ: Phải làm phát sanh trí nhất thiết, trí đạo tướng trí nhất thiết tướng, đó là hý luận. Hoặc nghĩ: Phải thực hành tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát, đó là hý luận. Hoặc nghĩ: Phải chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, đó là hý luận. Hoặc nghĩ: Ta phải trang nghiêm cõi Phật, thành thực hữu tình, đó là hý luận. Hoặc nghĩ: Ta phải chứng đắc trí nhất thiết trí, đó là hý luận. Hoặc nghĩ: Ta phải vĩnh viễn đoạn trừ tất cả sự tương tục của tập khí phiền não, đó là hý luận.

Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát lấy đủ loại phân biệt như vậy làm hý luận.

Lại nữa, Thiện Hiện! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát nên quán sắc cho đến thức là thường hoặc vô thường, là vui hoặc khổ, là ngã hoặc vô ngã, là sạch hoặc dơ, là vắng lặng hoặc không vắng lặng, là viển ly hoặc không viển ly đều không thể hý luận, vì vậy không nên hý luận. Như vậy, cho đến quán trí nhất thiết trí hoặc chứng đắc, hoặc không chứng đắc, đều không thể hý luận, vì vậy không nên hý luận. Nên quán tất cả sự tương tục của tập khí phiền não hoặc cần vĩnh viễn đoạn trừ, hoặc không cần vĩnh viễn đoạn trừ đều không thể hý luận, vì vậy không nên hý luận.

Lại nữa, Thiện Hiện! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát nên quán các pháp và hữu tình như vậy đều không thể hý luận, vì thế nên không nên hý luận. Vì sao? Vì tất cả các pháp và tất cả hữu tình, hữu tánh không thể hý luận hữu tánh, hữu tánh không thể hý luận vô tánh, vô tánh không thể hý luận vô tánh, vô tánh không thể hý luận hữu tánh. Là tánh hữu và vô, vì người hý luận, hoặc pháp được hý luận, hoặc nơi hý luận, hoặc lúc hý luận, đều bất khả đắc.

Vì vậy, Thiện Hiện! Sắc không hý luận, thọ, tưởng, hành, thức cũng không lý luận. Như vậy cho đến trí nhất thiết trí cũng không hý luận, việc vĩnh viễn đoạn trừ sự tương tục của tập khí phiền não cũng không hý luận.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không hý luận.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát làm sao quán sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến trí nhất thiết trí, và việc vĩnh viễn đoạn trừ sự tương tục của tập khí phiền não, đều không thể hý luận, vì vậy không nên hý luận?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát nên quán sắc không có tự tánh, thọ, tưởng, hành, thức cũng không có tự tánh. Như vậy cho đến nên quán trí nhất thiết trí không có tánh tự tánh, việc vĩnh viễn đoạn trừ sự tương tục của tập khí phiền não cũng không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh thì không thể hý luận.

Vì vậy, Thiện Hiện! Sắc, thọ, tưởng, hành, thức không thể hý luận. Thế nên các Đại Bồ-tát không nên hý luận. Như vậy cho đến trí nhất thiết trí việc vĩnh viễn đoạn trừ sự tương tục của tập khí phiền não không thể hý luận. Vì thế các Đại Bồ-tát không nên hý luận.

Thiện Hiện! Nếu các Đại Bồ-tát có thể lia các hý luận đối với tất cả pháp như vậy, thực hành phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì liền nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Nếu đã được nhập, thì có thể mau chứng đắc trí nhất thiết trí.

Quyển thứ 464

**HẾT**